

Số: /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH** **Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; căn cứ Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Công văn số 3475/UBND-NCPC ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của công chức, viên chức và người lao động.

- Phát huy tính tự giác, trung thực, ý thức trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai trong việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; phục vụ cho công tác quản lý công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

#### **2. Yêu cầu**

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, theo quy định tại mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 gồm có: kê khai hằng năm, kê khai bổ sung và kê khai lần đầu (nếu có), cụ thể như sau:

**1. Người có nghĩa vụ kê khai lần đầu:** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “*Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 34 của Luật này*”, bao gồm: công chức; viên chức; người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng, Phó Hiệu trưởng và tương đương trở lên công tác tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo **Mẫu 1 (đính kèm)** quy định tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

- Mỗi cá nhân **chỉ có duy nhất một bản kê khai lần đầu** trong toàn bộ thời gian công tác cho tới khi về hưu, kể cả sau đó có chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác (**Không tính Bản Kê khai tài sản, thu nhập nộp về Phòng Tổ chức cán bộ phục vụ công tác cán bộ**).

**2. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm:** theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo **Mẫu 1 (đính kèm)** và phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm, bao gồm:

\* *Đối với cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương trở lên;

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên và người công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP;

- Người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định;

- Các ngạch công chức và chức danh sau đây: Kế toán viên.

\* *Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở*

- Hiệu trưởng (Giám đốc);

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng/Phó Giám đốc<sup>1</sup> và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, bao gồm: Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc, Trưởng Khoa, Phó Trưởng Khoa, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ

<sup>1</sup> Hệ số phụ cấp chức vụ đối với Phó trưởng phòng được quy định tại mục 9 Bảng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

trường<sup>2</sup>; Những người thuộc trường hợp số thứ tự 87 (Tuyển sinh vào các trường công lập), số thứ tự 101 (Kế toán, Thủ quỹ<sup>3</sup> - *chỉ áp dụng đối với các đối tượng do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp*) của Phụ lục III kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

\* **Lưu ý:**

- + Nếu chưa thực hiện kê khai lần nào thì thực hiện kê khai lần đầu (*Mẫu 1*);
- + Nếu đã kê khai lần đầu thì thực hiện Kê khai hằng năm (*Mẫu 1*).

**3. Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung:** trừ các trường hợp đã thực hiện kê khai hằng năm, những trường hợp có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 sẽ thực hiện kê khai bổ sung.

Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung theo **Mẫu 2** quy định tại Phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; việc kê khai tài sản thu nhập, bổ sung phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.

**4. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:**

Căn cứ Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, các đơn vị **chọn một trong hai** hình thức sau:

**4.1. Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị**

- Người có nghĩa vụ kê khai công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị nơi thường xuyên làm việc.

- Vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

- Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho Thanh tra Thành phố. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày làm việc.

- Thực hiện Mẫu 3 – Biên bản niêm yết và Mẫu 4 - Biên bản kết thúc niêm yết.

**4.2. Hình thức công khai tại cuộc họp**

- Việc công khai tại cuộc họp phải đảm bảo các yêu cầu sau: cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội

<sup>2</sup> Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục được quy định tại Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

<sup>3</sup> Kế toán, thủ quỹ đối tượng kê khai hằng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện theo Mẫu 5 – Danh sách dự họp công khai và Mẫu 6 - biên bản họp công khai.

### III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Hoàn tất việc thực hiện bản kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2025 **trước ngày 31 tháng 12 năm 2025**.

- Đối với các đơn vị thực hiện chưa đúng, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện đánh giá thi đua của đơn vị.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Kế hoạch thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 đối với công chức, viên chức và người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập của các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì Phòng Tổ chức cán bộ đề nghị đơn vị thực hiện lại trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Tổng hợp và nộp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 về Thanh tra Thành phố theo thời gian quy định.

#### 2. Các Phòng thuộc Sở, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục thuộc Sở

- Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng mẫu và đúng nội dung kê khai tài sản, thu nhập theo hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, hoàn tất việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của đơn vị **trước ngày 15 tháng 12 năm 2025**, đảm bảo việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, theo quy định tại mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

- Phân công chuyên viên phụ trách tiếp nhận, chịu trách nhiệm về việc kiểm tra các bản kê khai tài sản của cá nhân thuộc Phòng/ đơn vị đã thực hiện đúng mẫu và việc kê khai đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định trước khi nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ.

- Hoàn tất việc nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ **trước ngày 15/12/2025**, hồ sơ chia thành **02 bộ riêng biệt** (trong đó tất cả đều là bản chính, không nộp bản sao), mỗi bộ

bao gồm các thành phần hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau:

- (1) Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (*có ký tên, xác nhận của Trưởng phòng/Chánh Văn phòng*);
- (2) Biên bản dự công khai (*Mẫu 6*) và Danh sách dự công khai (*Mẫu 5*);
- (3) Các bản kê khai tài sản thu nhập của từng cá nhân được sắp xếp theo thứ tự theo danh sách.

### **3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đúng mẫu và đúng nội dung kê khai tài sản, thu nhập theo hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo đảm bảo việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải có trách nhiệm ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, theo quy định tại mẫu bản kê khai và hướng dẫn tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

- Phân công bộ phận phụ trách tiếp nhận, chịu trách nhiệm về việc kiểm tra các bản kê khai tài sản của cá nhân thuộc đơn vị đã thực hiện đúng mẫu và hướng dẫn trước khi nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Các trường hợp người nộp hồ sơ của đơn vị không phải là người được phân công phụ trách, Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp nhận hồ sơ.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo vào liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn> nhập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, in ra bản giấy, ký tên, đóng dấu.

- Từ ngày **09/12/2025** đến hết ngày **30/12/2025**, nộp hồ sơ về Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo theo Thông báo lịch thẩm định. Hồ sơ chia thành **02 bộ riêng biệt** (*trong đó tất cả đều là bản chính, không nộp bản sao*), mỗi bộ bao gồm các thành phần hồ sơ sắp xếp theo đúng thứ tự sau:

- (1) Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (*file xuất sau khi nhập trên liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn> có ký tên, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị*);
- (2) Biên bản dự công khai và Danh sách dự công khai (*Nếu chọn hình thức công khai trong cuộc họp*) hoặc Biên bản niêm yết và kết thúc niêm yết (*Nếu chọn hình thức niêm yết*);
- (3) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị (*bản photo*);
- (4) Các bản kê khai tài sản thu nhập của từng cá nhân, xếp thứ tự theo danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị.

\* **Lưu ý:** Với những đối tượng đã kê khai ở các năm trước, các thông tin về tài sản, thu nhập đã kê khai phải có sự liên kết thống nhất với các thông tin về tài sản, thu nhập ở lần kê khai này; và chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo với cơ quan có trách nhiệm về tính chính xác của các bản kê khai do cá nhân thực hiện khi được kiểm tra, xác minh.

#### **4. Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định**

Thực hiện kê khai trung thực, đúng mẫu và đúng hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Sở Giáo dục và Đào tạo về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập<sup>4</sup>.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Trưởng các Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện (*các biểu mẫu và văn bản liên quan*).

#### **Nơi nhận:**

- UBND Thành phố (*để báo cáo*);
- Thanh tra Thành phố (*để báo cáo*);
- Ban Giám đốc, các Phòng thuộc Sở;
- TT NN-TH TPHCM, TT TT&CTGD;
- Các ĐVSNCL trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB (HN).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiếu**

---

<sup>4</sup> Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Người có nghĩa vụ kê khai mà tâu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

## **MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi triển khai phải đúng mẫu và **không được sửa đổi Mẫu kê khai tài sản, thu nhập, phải ký từng trang ở góc cuối bên phải của trang, không ký nháy, ký tắt mà ký chữ ký giống như trang cuối.**

- Bản kê khai phải đánh máy, không viết tay, được in một mặt với số lượng là 02 bản gốc/01 người, không nhận bản photo, ngày hoàn thành việc kê khai phải trước 31 tháng 12 hằng năm.

Các thông tin tại Mẫu kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo hướng dẫn ghi như sau:

1. Thực hiện ký tên và ghi rõ họ tên vào phần người kê khai tài sản và không ký vào phần “*Người nhận bản kê khai*” (đây là phần của lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện ký khi tiếp nhận bản kê khai).

2. Tên tiêu đề: Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải xác định rõ phương thức kê khai để thực hiện mẫu kê khai theo quy định:

- Nếu là Kê khai hằng năm thì tiêu đề ghi rõ: “**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM - NĂM 2025**” và thực hiện mẫu kê khai hằng năm;

- Nếu Kê khai lần đầu thì tiêu đề ghi: “**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU**” và thực hiện mẫu kê khai lần đầu;

- Nếu Kê khai bổ sung thì ghi: “**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG NĂM 2025**” và thực hiện mẫu kê khai bổ sung.

3. Thực hiện kê khai tài sản theo mẫu và hướng dẫn tại Phụ lục I và II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (đính kèm), giữ nguyên nội dung mẫu bản Kê khai, không xóa dòng, tại mỗi dòng thông tin, thông tin mô tả tài sản không có nội dung thì ghi “**Không**”, trường hợp có nội dung thì điền đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục I và II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, trong đó tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa.

- Năm sinh: Ghi năm sinh theo hồ sơ được quản lý tại cơ quan.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Xác định là căn cước công dân hay giấy chứng minh nhân dân; ghi rõ ngày cấp, nơi cấp. Nếu chưa được cấp thẻ căn cước công dân thì ghi số chứng minh thư (nhân dân/quân nhân/công an) và ghi rõ ngày cấp và nơi cấp.

- Chức vụ/chức danh công tác: Ghi chức vụ/chức danh tại thời điểm kê khai tài sản, thu nhập của Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập. Trường hợp người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập giữ nhiều chức vụ/chức danh thì ghi đầy đủ tất cả các chức vụ/chức danh theo đối tượng diện phải kê khai tài sản, thu nhập. Đối với chức vụ/chức danh công tác của vợ hoặc chồng thì ghi chức vụ, chức danh, nơi làm việc (nếu có) hoặc kinh doanh, lao động tự do.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Ghi rõ là vợ hay chồng của người kê khai tài sản, thu nhập, trường hợp không có/ chưa có ghi “Không” tại mỗi dòng liên quan phía dưới.

- Nơi làm việc: Nếu vợ hoặc chồng của người kê khai làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì ghi rõ tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp đó; nếu làm việc tự do, nghỉ hưu hoặc làm việc nội trợ thì ghi rõ.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Ghi rõ con đẻ hoặc con nuôi, trường hợp không có ghi “Không” tại mỗi dòng liên quan phía dưới.

## II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

### 5. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

- Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó Đất ở là đất được sử dụng vào mục đích để ở theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trường hợp thửa đất được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau mà trong đó có đất ở thì kê khai vào mục đất ở, ghi rõ diện tích đất và mở ngoặc ghi trong đó phần diện tích đất ở trên tổng diện tích đất.

- Địa chỉ: ghi đầy đủ, cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ghi diện tích đất (m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể:

+ Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có);

+ Trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản;

+ Trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”;

+ Trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng phải ghi rõ đầy đủ 04 nội dung: Ghi số, ngày tháng được cấp, cơ quan, đơn vị cấp, tên chủ sở hữu, trường hợp có nhiều người đồng sở hữu thì ghi cả tất cả tên người sở hữu đó; nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

- Thông tin khác: Ghi các thông tin bổ sung liên quan về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng nhà như đang sử dụng để ở hay cho thuê, cho mượn hoặc bỏ trống.

## 6. Nhà ở, công trình xây dựng

- Ghi cụ thể số nhà (nếu có), ngõ, ngách, khu phố, thôn, xóm, bản; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Ghi tổng diện tích (m<sup>2</sup>) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

- Loại nhà: Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt (chỉ có 02 loại nhà này, ngoài ra thì kê khai ở mục Công trình xây dựng khác như: Nhà xưởng, nhà máy,...), ghi rõ diện tích sàn xây dựng, giá trị; nếu không xác định được giá trị thì phải ghi lý do.

- Thông tin khác: ghi cụ thể theo hướng dẫn về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng nhà như đang sử dụng để ở hay cho thuê, cho mượn hoặc bỏ trống (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác; tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...). Đối với nhà ở riêng lẻ phải khai phần đất ở gắn với nhà tại mục Đất ở, ghi rõ diện tích đất; thông tin khác ghi rõ “nhà gắn liền với đất ở thửa thứ mấy theo thứ tự kê khai tại mục Đất ở”.

- Giá trị là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể:

+ Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có);

+ Trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản;

+ Trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”;

+ Trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và

ghi rõ lý do.

- Công trình xây dựng khác là công trình xây dựng không phải nhà ở; Loại công trình ghi rõ dân dụng hay công nghiệp.

**7. Tài sản khác gắn liền với đất:** những tài sản gắn liền với đất mà có tổng giá trị mỗi loại ước tính từ 50 triệu trở lên.

- Cây lâu năm: cây thuộc rừng sản xuất không ghi vào mục này<sup>5</sup>.

- Rừng sản xuất là rừng trồng

- Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: hòn nam bộ, tượng đá, các công trình tạc tượng và tương tự,...

**8. Vàng, kim cương, bạch kim,...:** khi kê khai phải ghi luôn giá trị ước tính quy đổi thành Việt Nam đồng (để so sánh là trên 50 triệu đồng).

- Về số lượng: ghi đơn vị đo lường phù hợp với từng loại tài sản. Ví dụ như: Vàng, bạc được tính bằng lượng, số cái, số chiếc và phải tương ứng với từng loại.

- Về giá trị là giá phải trả khi mua, giá ước tính khi được tặng, cho, biếu, thừa kế và quy đổi thành Việt Nam đồng.

**9. Tiền:** gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

- Nguyên tắc kê khai là ghi bằng tiền Việt Nam, đối với ngoại tệ thì ghi nguyên tệ và quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm kê khai.

- Các thông tin khác: Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức cho vay hoặc gửi.

**10. Cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng (khai theo từng loại):**

- Vốn góp tại mục 6.3: ghi cụ thể hình thức góp vốn: vào Công ty (ghi cụ thể tên Công ty); góp vốn kinh doanh (ghi cụ thể hình thức kinh doanh),...ghi cả trực tiếp và gián tiếp.

- Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc,...

**11. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên**

- Ôtô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên, trong đó ghi rõ số lượng, loại xe, tên hiệu, giá trị (số tiền phải trả) và số hiệu đăng ký theo từng loại (ô tô, mô tô, xe máy, tàu, thuyền, động sản khác để có được quyền sở hữu, quyền sử dụng) từ mức 50 triệu đồng trở lên; Nếu tổng giá trị mỗi loại (Ôtô, mô tô, xe gắn máy,...) tài sản chưa đến 50 triệu đồng thì

<sup>5</sup> Cây lâu năm là cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm gồm: cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâu năm lấy gỗ, cây tạo cảnh, bóng mát. Cây mà thuộc rừng sản xuất thì không ghi vào mục này.

không phải kê khai.

- Tài sản khác khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

**Lưu ý:** Đối với các tài sản kê khai từ mục 3 đến mục 7 của mẫu kê khai tài sản: ghi đầy đủ thông tin phải kê khai về tên gọi, số lượng và giá trị (nếu không xác định được giá trị thì ghi “Không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do).

**12.** Tài sản ở nước ngoài: phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, tương tự mục 1 đến mục 7 của Phần II và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

**13.** Tài khoản ở nước ngoài mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sàn giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

**14.** Tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai thực hiện kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.

- Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê khai tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai và ghi rõ là Kê khai lần đầu tại các dòng tương ứng liên quan phía dưới.

- Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai. Trong trường hợp có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập chung vào phần các khoản thu nhập chung; nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác), cụ thể:

Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: bằng tổng số tiền của 4 gạch đầu dòng dưới đây.

+ Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: (ghi rõ số tiền)

+ Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): (ghi rõ số tiền, nếu không có thì ghi 0VNĐ)

+ Tổng thu nhập của con chưa thành niên: (ghi rõ số tiền, nếu không có thì ghi 0 VNĐ)

+ Tổng các khoản thu nhập chung: (trường hợp có những khoản thu nhập chung không thể tách riêng thì ghi, nếu không có khoản thu nhập chung thì ghi 0 VNĐ).

### **III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM**

- Nếu thuộc trường hợp kê khai lần đầu thì không kê khai mục này và ghi ngay sau Phần III “Không kê khai do kê khai lần đầu”.

- Các mục từ 1 đến 8 tại bản kê khai phần III, nếu không có biến động tài sản, thu nhập thì không cần ghi. Và phải ghi ngay sau mục III.BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM: “Không có biến động”.

- Riêng mục số 9 tại bản kê khai phần III, Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: bắt buộc ghi dù không có biến động: Cột “giá trị tài sản, thu nhập”: ghi số tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai và ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai. Số ghi tại mục số 9 này sẽ phải giống với số tại Mục số 10.II Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (tổng số tiền của 4 gạch đầu dòng)

- Nếu có biến động tài sản thu nhập thì lưu ý thêm:

+ Nếu tài sản tăng thì ghi dấu + và số lượng tài sản tăng vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản tăng vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân tăng vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

+ Nếu tài sản giảm thì ghi dấu - vào cột “số lượng tài sản”, ghi giá trị tài sản giảm vào cột “giá trị tài sản, thu nhập” và giải thích nguyên nhân giảm vào cột “nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập”.

Ví dụ: Trong thời kỳ từ 16/12/2019 đến 15/12/2020, ông A bán một thửa đất ở 100 m<sup>2</sup> ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu, thu được 4 tỷ đồng; ông A sử dụng tiền bán thửa đất trên mua 01 căn hộ 100 m<sup>2</sup> tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng và mua một ô-tô Toyota với giá 1 tỷ đồng, đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55. Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của gia đình ông A là 600 triệu, thu nhập từ các khoản đầu tư là 1 tỷ đồng, sau khi chi tiêu ông A gửi tiết kiệm ở ngân hàng D số tiền 500 triệu.

Ông A sẽ ghi như sau:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thửa đất B	- 100m <sup>2</sup>	500 triệu	Giảm do bán
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C	+ 100 m <sup>2</sup>	3.500 triệu	Mua nhà từ tiền bán thửa đất B
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D	+ 01 Sổ tiết kiệm	500 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký - Mua ô tô, số ĐK: 18E-033.55	+ 01	1.000 triệu	Mua từ tiền bán đất và thu nhập trong năm
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 5.600 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 600 triệu; - Thu nhập từ các khoản đầu tư 1.000 triệu; - Tiền bán thừa đất B được 4.000 triệu

Như vậy, lúc này ông A đang có những tài sản sau: sổ tiết kiệm 500 triệu tại ngân hàng D, xe ô-tô Toyota đăng ký biển kiểm soát 18E-033.55, 01 căn hộ 100 m<sup>2</sup> tại chung cư C giá mua 3,5 tỷ đồng; ở mục II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN phải thể hiện rõ các thông tin chi tiết này theo hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 130; Ông A không còn tài sản là thừa đất ở 100 m<sup>2</sup> ở địa chỉ B (do đã bán) vì vậy sẽ không khai thông tin về thừa đất này nữa.